

KẾ HOẠCH

Thực hiện, hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu 3.2, 3.3, 3.4 thuộc tiêu chí 3 Phát triển kinh tế nông thôn Nông thôn thuộc Bộ tiêu chí Nông thôn mới năm 2026

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ THỰC TRẠNG

1. Chỉ tiêu 3.2 Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

1.1. Yêu cầu, hiện trạng

- Yêu cầu: Có vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng chủ lực (cây chè), có chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (tối thiểu 30% diện tích vùng nguyên liệu), có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Hiện trạng: Toàn xã có 629,1 ha chè; vùng chè xóm Văn Trường đã hình thành vùng sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP 8 ha. Xây dựng vùng nguyên liệu của HTX nông sản Phú Đạt,

1.2. Hồ sơ minh chứng:

- Xác định vùng nguyên liệu tập trung xóm Văn Trường quy mô 8 ha, cấp Vietgap vùng nguyên liệu tập trung cung ứng sản phẩm HTX Nông sản Phú Đạt.

+ Kế hoạch phát triển cây chủ lực của xã, Biên bản xác nhận vùng nguyên liệu của xã.

- Giấy Chứng nhận Vietgap, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Bảng tổng hợp tỷ lệ % diện tích hoặc sản lượng được chứng nhận do UBND xã lập

- Hợp đồng liên kết bao tiêu chè búp tươi giữa doanh nghiệp/HTX với các tổ hợp tác/hộ nông dân.

- Hồ sơ quản lý và tổ chức thực hiện gồm: (chưa có)

+ Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nội dung tiêu chí “3.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm” do UBND xã lập, gồm: Mô tả vùng nguyên liệu; kết quả chứng nhận chất lượng; kết quả liên kết chế biến, tiêu thụ;

+ Biên bản họp hoặc ý kiến xác nhận của UBND xã: Xác nhận vùng nguyên

liệu đang hoạt động thực tế; xác nhận tính chính xác của số liệu, hồ sơ.

- Lộ trình hoàn thành: Xong trước ngày 30/10/2026.

2. Chỉ tiêu 3.3. Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả.

2.1. Yêu cầu, hiện trạng

Yêu cầu: Hồ sơ minh chứng đánh giá mô hình “ Mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất lúa Nếp Vải theo hướng hữu cơ, gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm”, hiệu quả được lập theo mô hình cụ thể và theo từng chủ thể thực hiện.

Thực trạng: Thực hiện “Mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất lúa Nếp Vải theo hướng hữu cơ, gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm”, Hồ sơ minh chứng của nhóm hồ sơ pháp lý đã thực hiện xong. Tuy nhiên mô hình vẫn trong quá trình hoạt động, UBND xã tiếp tục theo dõi, bổ sung và hoàn thiện các nội dung, tài liệu minh chứng theo yêu cầu của tiêu chí.

2.2. Hồ sơ minh chứng

- Nhóm hồ sơ pháp lý xác định chủ thể mô hình
 - + Văn bản xác nhận của UBND xã về việc mô hình đang hoạt động thực tế trên địa bàn.(đã có)
 - + Thuyết minh mô tả(mục tiêu, quy mô, địa điểm lĩnh vực sản xuất, thời gian triển khai, số hộ tham gia. (đã có)
 - + Biên bản họp xóm đối với mô hình cộng đồng thôn bản, quyết định phê duyệt phương án (đã có)
- Nhóm hồ sơ minh chứng tiêu chí kỹ thuật của mô hình (chưa có)
 - + Bảng kê khối lượng phụ phẩm phát sinh và khối lượng được tái sử dụng tái chế (theo tháng, theo năm).
 - + Minh chứng giảm sử dụng đầu vào: So sánh định mức đầu tư vào trước và sau khi áp dụng mô hình.
 - + Minh chứng gia tăng giá trị kinh tế: Báo cáo doanh thu, chi phí lợi nhuận trước và sau khi áp dụng mô hình; minh chứng sản phẩm phụ được thương mại hoá(hợp đồng, hoá đơn, bảng kê bán hàng).
 - + Minh chứng cải thiện kết quả kiểm tra môi trường. Hình ảnh biên bản kiểm tra môi trường. báo cáo đánh giá giảm mùi, giảm ô nhiễm.
 - + Minh chứng duy trì và nhân rộng mô hình: Thời gian vận hành tối thiểu 1 năm (Xác nhận của UBND xã). Kế hoạch mở rộng và duy trì cộng đồng. Danh sách các hộ tham gia.
- Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng nhân rộng MH
 - + Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện mô hình(01 năm gần nhất)
 - + Đánh giá mức độ phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội địa phương.

- + Mô hình được UBND xã xác nhận để trình diễn và vận hành thực tế.
- Lộ trình thực hiện hồ sơ minh chứng xong trước 15/11

3. Chỉ tiêu 3.4. Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương.

3.1. Yêu cầu, hiện trạng

- Yêu cầu: Có Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030; có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt 4 sao còn hạn, hoặc có ít nhất 02 sản phẩm OCOP 3 sao còn hạn và có lộ trình phát triển lên 4 sao; tỷ lệ chủ thể là HTX, DNNVV, phụ nữ điều hành được duy trì.

- Hiện trạng: Đang triển khai hỗ trợ sản phẩm Ocop mới “ Hương trà ATK” của HTX Nông sản Phú Đạt.

3.2. Hồ sơ minh chứng

- Có kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 (đã có)
 - + Kế hoạch số 261 /KH-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã về việc Phát triển sản phẩm OCOP xã Bình Thành giai đoạn 2026-2030.
 - + Kế hoạch số 269 /KH-UBND ngày 07/9/2026 của UBND xã về việc Phát triển sản phẩm OCOP xã Bình Thành giai đoạn 2026.
- Quyết định công nhận sản phẩm OCOP còn thời hạn; Danh sách chủ thể OCOP, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt sao
- Biểu mô tả kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển sản phẩm Ocop
- Tỷ lệ chủ thể là các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh duy trì bằng kết quả ở thời điểm ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.
- Xác định rõ tỷ lệ chủ thể là các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ ổn định hoặc tăng hằng năm (so với hiện trạng tại thời điểm ngày 31/12/2025).
- Lộ trình đánh giá hồ sơ phân hạng sản phẩm Ocop xong trước 15/10.

II. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

1. Đối với chỉ tiêu 3.2: Vùng nguyên liệu tập trung được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Rà soát, xác định và hoàn thiện hồ sơ vùng nguyên liệu chè tập trung 8 ha tại xóm Văn Trường, gắn với hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm của HTX Nông sản Phú Đạt.

Bổ sung hồ sơ chứng nhận VietGAP, an toàn thực phẩm, hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm; lập bảng tổng hợp tỷ lệ diện tích được chứng nhận.

Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện, biên bản xác nhận vùng nguyên liệu và hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện tiêu chí.

2. Đối với chỉ tiêu 3.3: Mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả

Phối hợp với các hộ tham gia mô hình thu thập, bổ sung hồ sơ minh chứng về khối lượng phụ phẩm tái sử dụng, giảm chi phí đầu vào, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và khả năng nhân rộng mô hình.

Hoàn thiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, danh sách hộ tham gia, xác nhận thời gian vận hành và kế hoạch duy trì, nhân rộng mô hình.

3. Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP

Tập trung hỗ trợ HTX Nông sản Phú Đạt hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm OCOP “Hương trà ATK”.

Rà soát các sản phẩm sắp hết hạn chứng nhận; vận động, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng/gia hạn theo quy định.

Xác định tỷ lệ chủ thể là HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phụ nữ điều hành, người dân tộc thiểu số.

Bổ sung biểu tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, danh sách chủ thể, sản phẩm OCOP và hồ sơ minh chứng theo yêu cầu tiêu chí.

III. CHẾ ĐỘ THEO DÕI BÁO CÁO

- Thực hiện cập nhật tiến độ hàng tuần đối với các tiêu chí được phụ trách về phòng kinh tế, BCĐ xây dựng NTM.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cá nhân được giao phụ trách các tiêu chí 3.2, 3.3 và 3.4 chịu trách nhiệm chủ động triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; Thường xuyên báo cáo Phó giám đốc Trung tâm về tiến độ, kết quả và khó khăn. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi về quy định hoặc yêu cầu của hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- LĐ, VC Trung tâm DVTH;
- Lưu: TTDVTH.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ma Thanh Liêm